

**Kính gửi: TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

## **BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**Năm 2016**

Tên đơn vị: **KHÁCH SẠN REX (BẾN THÀNH)**

Ngành nghề kinh doanh:

Khách sạn, nhà hàng, ca nhạc, cho thuê văn phòng đại diện, kinh doanh sân quần vợt, massage – sauna, mỹ nghệ. Kinh doanh rượu các loại. mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Đại lý đối ngoại tệ.

Loại hình: Doanh nghiệp nhà nước

Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng Công Ty Du Lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên

Địa chỉ: 141 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: 38 292 185

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số liệu</b>
<b>A</b>	<b>Báo cáo chung</b>		
<b>1.</b>	<b>Lao động</b>		
	<b>1.1 Tổng số lao động</b>	Người	492
	- Trong đó:		
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động	Người	01
	+ Người làm công tác y tế	Người	01
	+ Tổng số lao động nữ	Người	132
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	42
	+ Lao động là người chưa thành niên	Người	0
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	0
	+ Người khuyết tật	Người	0
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	0
<b>2.</b>	<b>Tai nạn lao động</b>		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	0
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	0
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	0
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	0
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (Cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp...)	Triệu đồng	0

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	Đơn vị tính	Số liệu
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	0
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn	Ngày	0
<b>3.</b>	<b>Bệnh nghề nghiệp</b>		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	0
	Trong đó, số người mới mắc bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	0
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp...)	Triệu đồng	0
<b>4.</b>	<b>Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động</b>		
	+ Loại I	Người	21
	+ Loại II	Người	192
	+ Loại III	Người	216
	+ Loại IV	Người	46
	+ Loại V	Người	15
	Không phân loại	Người	02
<b>5.</b>	<b>Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động</b>		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người	1/2
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ Tổng số người nhóm 2 hiện có	Người	2/2
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/Tổng số người nhóm 3 hiện có	Người	10/37
	Trong đó:		
	- Tự huấn luyện	Người	27/37
	- Thuê tổ chức cung cấp huấn luyện	Người	10/37
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/Tổng số người nhóm 4 hiện có	Người	492/492
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/Tổng số người nhóm 5 hiện có	Người	01/01
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/Tổng số người nhóm 6 hiện có	Người	19/19
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	13,2

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	Đơn vị tính	Số liệu
6.	<b>Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động</b>		
	- Tổng số	Cái	28
	Trong đó: + Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng	Cái	28
	+ Số đã được kiểm định	Cái	28
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	0
	+ Số đã được khai báo	Cái	28
	+ Số chưa được khai báo	Cái	0
7.	<b>Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi</b>		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	45
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	2.448
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong một tháng	Giờ	204
8.	<b>Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật</b>		
	- Tổng số người	Người	42
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại điểm 10)	Triệu đồng	190,98
9.	<b>Tình hình quan trắc môi trường lao động</b>		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	53
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	0
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo + Nước thải + Khí thải (Bụi, NO <sub>2</sub> , CO, SO <sub>2</sub> ) + Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió) + Chất lượng không khí xung quanh (Bụi, NO <sub>2</sub> , CO, SO <sub>2</sub> ) + Tiếng ồn + Bụi hô hấp + Ánh sáng + Độ rung	Mẫu/mẫu	0/4 0/4 0/10 0/4 0/10 0/10 0/10 0/1
10.	<b>Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động</b>		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	80,2
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	374,5
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	25,2
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	353,6
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	14,4

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo			Đơn vị tính	Số liệu
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động			Triệu đồng	-
	- Chi khác			Triệu đồng	-
11.	Tổ chức cung cấp dịch vụ: a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo qui định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)			Tên tổ chức	Không có
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo qui định tại khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)			Tên tổ chức	Không có
12.	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn vệ sinh lao động.			Tháng, năm	-
13.	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo qui định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP			Có/không	Không
	Nếu có đánh giá thì: a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá.			Yếu tố	-
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, các yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm.			Yếu tố	-
B	<b>Kết quả đánh giá lần đầu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh (nếu có)</b>				-
TT	Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện	Mức độ nghiêm trọng	Biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, có hại	Người/Bộ phận thực hiện các biện pháp phòng/chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Thời gian thực hiện các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại
1	-	-	-	-	-

TP, Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Long <đã ký>

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Phòng Nhân sự